

Bản án số: 50/2021/HSST  
Ngày: 28/5/2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đỗ Mạnh Trang

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông: Lý Ngọc Sáng; Bà Lý Thị The

*Thư ký phiên toà:* bà Lâm Thị Tuyết, Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường tè, tỉnh Lai Châu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên toà:* ông Nguyễn Văn Thanh, kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/HSST, ngày 07 tháng 4 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét số: 50/2021/QĐXXST –HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**1. Lý Phu C** - Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1973; sinh tại: Th, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi thường trú: Bản Th, xã Th, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: lao động tự do; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Nhà Nhì; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lý Ha L - đã chết; Con bà: Phùng Xứ P – đã chết; Bị cáo có vợ: Khoảng Mò P - Sinh năm: 1972, **bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền án; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/10/2020 đến ngày 19/10/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/10/2020 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.**

**2. Bùi Văn L** – Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1985; sinh tại: Tĩnh Gi, tỉnh Thanh Hóa. Nơi thường trú: Khu phố 10 thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: lao động tự do; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 7/12 Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Bùi Bá T - Sinh năm: 1956; Con bà: Hồ Thị Th – sinh năm: 1957; Bị cáo có vợ: Lê Thị H - Sinh năm: 1988, **bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/10/2020 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.**

\* Người bào chữa cho bị cáo Lý Phu C: bà Trần Thị Bích Ngọc, Luật Sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu - Có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8 năm 2020, tại khu vực xã Mù Că, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Bùi Văn L đã gặp và mua được 04 chi Gấu và 01 cái mật Gấu của ba người đàn ông lạ mặt với số tiền là 43.000.000đồng, L mua với mục đích đem về để sử dụng. Mua được 04 chi Gấu và mật Gấu L đem về cho vào tủ lạnh để bảo quản. Đến ngày 16/8/2020 do cần tiền, nên L đã nhắn tin và chụp ảnh 04 chi Gấu và mật Gấu cho Lý Phu C, Trú tại bản Th, xã Thu L, huyện M, tỉnh Lai Châu (là người quen biết L từ trước) với mục đích để bán lấy tiền, nhưng chưa thỏa thuận mua bán. Đến ngày 12/10/2020 có một người đàn ông giới thiệu tên là M gọi điện thoại cho C hỏi mua chi Gấu và mật Gấu, qua trao đổi mua bán M nhất trí mua 04 Chi Gấu và một mật Gấu với giá là 52.000.000đồng, đồng thời M hẹn đến ngày 13/10/2020 M vào thị trấn M để lấy. Thỏa thuận với M xong, C gọi điện thoại cho Bùi Văn L đề mua 04 Chi Gấu và 01 mật Gấu như ảnh L đã chụp gửi cho C, C và L thỏa thuận, C mua 04 Chi Gấu và 01 mật Gấu với số tiền 47.000.000đồng và hẹn đến ngày 13/10/2020 C xuống thị trấn để lấy. Đến khoảng 20 giờ ngày 13/10/2020 trong lúc C và L đang uống rượu tại nhà L thì C nhận được điện thoại của M nói " *Mang Chi Gấu và mật Gấu ra vòng xuyên cuối thị trấn Mường Tè theo hướng đi xã Bum Nưa bán cho em, em đang ở đây*", nghe vậy, C bảo L đưa chi Gấu và mật Gấu cho C để C đi bán, C nói bán xong C sẽ trả tiền cho L theo thỏa thuận, L nhất trí đưa cho C 04 chi Gấu và 01 mật Gấu cho C, C cầm toàn bộ 04 chi Gấu và 01 mật Gấu rồi lái ô tô tải của C đi ra chỗ M hẹn, với mục đích để bán cho M, khi C đi đến khu vực ngã tư thuộc khu phố 8 thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, thì bị tổ công tác Công an tỉnh Lai Châu đang làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ 04 Chi động vật được đựng trong 01 bao tải và 01 mật động vật đựng trong ống tre, theo lời khai của C đây là Chi Gấu và mật Gấu, C mua của Bùi Văn L, đem đi bán lại cho một người tên là M. Ngoài ra còn thu giữ 01 chiếc ô tô tải BKS 25C -03503; 01 đăng ký xe ô tô; 02 chiếc điện thoại di động; 01 chiếc bao tải màu cam; 01 ống tre màu trắng. Quá trình điều tra thu giữ của Bùi Văn L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A7 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Qua giám định, tại bản kết luận giám định số: 741/STTNSV, ngày 16/10/2020 của Viện sinh Thái và Tài nguyên sinh vật kết luận: 04 chi động vật gửi đến giám định là 04 chi của loại Gấu ngựa, có tên khoa học là *Ursusthibetanus* và bản giám định Kết luận giám định bổ sung số: 773/STTNSV, ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Viện sinh Thái và Tài nguyên sinh vật, Kết luận 01 túi mật gửi đến giám định là mật của loài Gấu ngựa có tên khoa học là *Ursusthibetanus*. 04 chi Gấu và 01 túi mật Gấu là của ít nhất một loại Gấu ngựa có tên khoa học là

Ursusthibetanus. Loài Gấu ngựa có tên khoa học Ursusthibetanus có tên trong phụ lục I, danh mục loài nguy cấp quý, hiếm, được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP, ngày 16/7/2019 của Chính phủ và đồng thời có tên trong nhóm IB, danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP, ngày 22/01/2019 của Chính phủ. Loài Gấu ngựa Ursusthibetanus có tên trong phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loại động vật, thực vật hoang dã nguy cấp CITES ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQ, ngày 27/11/2019 của cơ quan quản lý CITES Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Tại Cáo trạng số: 20/CT - VKS – MT, ngày 07 tháng 04 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố các bị cáo Lý Phú C và Bùi Văn L về tội " *Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*" theo điểm b khoản 1 Điều 244 BLHS.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lý Phú C và Bùi Văn L phạm tội " *Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*" theo điểm b khoản 1 Điều 244 BLHS. Đề nghị áp dụng đối với Lý Phú C điểm b khoản 1 Điều 244, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý Phú C từ 01 năm 02 tháng tù đến 01 năm 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát, giáo dục.

Đề nghị áp dụng đối với bị cáo Bùi Văn L theo điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo Bùi Văn L dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ. Xử bị cáo Bùi Văn L từ 2 năm cải tạo không giam giữ đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục.

Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA màu vàng, xám; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen thu giữ của Lý Phú C và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A7 mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng (đã bị vỡ); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của Bùi Văn L, đây là tài sản các bị cáo dùng phương tiện phạm tội, còn giá trị sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bao tải màu cam và 01 ống tre màu trắng, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội hiện không có giá trị sử dụng.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

\* Người bào chữa cho bị cáo Lý Phu C trình bày luận cứ bào chữa, người bào chữa nhất trí với luận tội của kiểm sát viên, nhất trí với ý kiến đề nghị của kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên về hình phạt đề nghị hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đề nghị chuyển hình phạt đối với bị cáo sang hình phạt cải tạo không giam giữ. Đồng thời đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng khó khăn.

Tại phiên tòa các bị cáo Lý Phu C và Bùi Văn L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với nhau, phù hợp các lời khai tại cơ quan điều tra. Các bị cáo nhất trí với luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận và không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo Lý Phu C nhất trí với ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến gì bổ sung ý kiến bào chữa của người bào chữa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố, trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[ 2 ] Về hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng, do quen biết với Lý Phu C, vào tháng 8 năm 2020 Bùi Văn L có nhắn tin qua điện thoại và chụp hình ảnh 04 chi Gấu và 01 mật Gấu cho Lý Phu C với mục đích là bán lấy tiền. Do chưa có người mua, nên hai bên chưa thỏa thuận giá cả. Đến ngày 12/10/2020 có người đàn ông tự giới thiệu tên là M gọi điện thoại cho C hỏi mua 04 chi Gấu và 01 mật Gấu, qua thỏa thuận người này nhất trí mua với giá là 52.000.000đồng và hẹn C đến 13/10/2020 vào Mường Tè lấy. Thỏa thuận xong với người đàn ông này, C gọi điện cho L và thỏa thuận với L, C mua 04 chi Gấu và 01 mật Gấu của L với giá là 47.000.000đồng, L nhất trí. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, khi C đang ở nhà L, thì C nghe điện thoại của M ( người hỏi mua mật Gấu và chi Gấu hôm trước), C bảo L đưa 04 chi Gấu và 01 mật Gấu bán cho C, L lấy 04 chi Gấu và 01 mật Gấu bán cho C với số tiền là 47.000.000đồng, nhưng chưa trả tiền, C hẹn bán xong C sẽ trả tiền, C cầm 04 chi Gấu và 01 mật Gấu rồi lái xe tải của C đi ra chỗ người tên là M để bán cho M, khi C đi đến ngã tư thuộc khu phố 8, thị trấn

M, huyện M, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Công an tỉnh Lai Châu bắt quả tang thu giữ 04 chi Gấu và 01 mật Gấu của một loài cá thể Gấu ngựa có tên khoa học là *Ursusthibetanus*. Loài Gấu ngựa có tên khoa học *Ursusthibetanus* có tên trong phụ lục I, danh mục loài nguy cấp quý, hiếm, được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP, ngày 16/7/2019 của Chính phủ và đồng thời có tên trong nhóm IB, danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP, ngày 22/01/2019 của Chính phủ. Loài Gấu ngựa *Ursusthibetanus* có tên trong phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loại động vật, thực vật hoang dã nguy cấp CITES ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQ, ngày 27/11/2019 của cơ quan quản lý CITES Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn

Như vậy, khẳng định hành vi mua bán 04 chi Gấu và 01 mật Gấu của Lý Phu C và Bùi Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “ *Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo điểm b khoản 1 Điều 244 BLHS. Khoản 1 Điều 244 BLHS quy định “ *Người nào vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp quý hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 500.000.000đ ( Năm trăm triệu đồng) đến 2.000.000.000đ ( hai tỷ đồng) hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*”. Điểm b “*Tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép cơ thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống hoặc sản phẩm quy định tại điểm a khoản này*”.

Do vậy, Cáo trạng số: 20/CT-VKS – MT, ngày 7 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố các bị cáo Lý Phu C và Bùi Văn L về tội “ *Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo điểm b khoản 1 Điều 244 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[ 3 ] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân, các bị cáo Lý Phu C và Bùi Văn L có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Đối với bị cáo Bùi Văn L ngày 28/9/2018 bị xét xử về tội " Đánh bạc", xử phạt 20 triệu đồng và phải chịu án phí 200.000đồng. Bị cáo đã thi hành xong toàn bộ bản án từ ngày 23/9/2019. Tính đến thời điểm phạm tội ngày 13/10/2020 bị cáo đã được xóa án tích, như vậy bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng, các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho các bị cáo Lý Phu C và Bùi Văn L; bị cáo Lý Phu C là người dân tộc Hà Nhì, trình độ văn hóa thấp, sống ở vùng núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, nhận



thức pháp luật về việc bảo vệ các loại động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm còn có những hạn chế nhất định; bị cáo Bùi Văn L có mẹ là Hồ Thị Th là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy hiệu "*Chiến sỹ Trường Sơn*", đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51BLHS cần được áp dụng cho các bị cáo Lý Phu C và Bùi Văn L; Ngoài ra đối với bị cáo Bùi Văn L trong thời gian tại ngoại bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan Điều tra phát hiện tội phạm, được cơ quan điều tra ghi nhận tại Công văn số 07 /CV -CQĐT ngày 08/04/2021, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo Bùi Văn L.

[ 4 ] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo thực hiện đã xâm phạm vào chính sách quản lý, bảo tồn các loại động vật nguy cấp, quý, hiếm của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến sự phát triển tự nhiên của các loài động vật hoang dã đang cần được bảo vệ, việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là cần thiết; tuy nhiên, xét thấy, bị cáo Lý Phu C có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 cho bị cáo Lý Phu C được hưởng án treo, để bị cáo có cơ hội tự cải tạo, rèn luyện mình trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Đối với bị cáo Bùi Văn L có nơi cư trú rõ ràng, có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tuy nhiên khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm là khung hình phạt nhẹ nhất của điều luật, nên Hội đồng xét xử chuyển xử phạt bị cáo Bùi Văn L sang hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 BLHS, để bị cáo có cơ hội cải tạo mình trở thành công dân có ích cho xã hội.

[ 5 ] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, các bị cáo Lý Phu C và Bùi Văn L là người có nghề nghiệp tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lý Phu C và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Bùi Văn L.

Trong vụ án này theo lời khai của Bùi Văn L nguồn gốc 04 (bốn) Chi Gấu và 01 mật Gấu của L bán cho C bị thu giữ là do L mua của ba người đàn ông tại xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu, nhưng L không biết tên, địa chỉ của những người này, nên không có cơ sở để điều tra xử lý được đối với những người này. Đối với 01 người tên là M gọi điện thoại cho C để mua 04 Chi Gấu và mật Gấu, quá trình điều tra, không làm rõ được nhân thân, lai lịch của người này, nên không có cơ sở để điều tra, xử lý được đối với người này.

[ 6 ] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA màu vàng xám, số IMRI 1: 86699720437771153, số IMEI 2:86699720437771161, kèm theo hai thẻ sim 01 sim không hoạt động, 01 sim

mang số 0824918997 ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen số IMEI 1: 8681140487690012, số IMEI 2: 8681140487690004 thu giữ của Lý Phu Cà ( đều đã qua sử dụng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG A7 mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng đã bị vỡ, số IMEI 1 : 356825071711378/01, số IMEI 2: 356850071711376, kèm theo 01 thẻ sim mang số 0975650611; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen Moded 1280, số IMEI 356232/04/927737/8, kèm theo một thẻ sim số 0868138198 thu giữ của Bùi Văn L ( đều đã qua sử dụng), đây là những tài sản của Lý Phu C và Bùi Văn L dùng làm phương tiện để phạm tội cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với 01 bao tải màu cam, kích thước 40x80cm và 01 đoạn tre màu trắng dùng để đựng 04 chi Gấu và mặt Gấu, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần phải tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe ô tô tải mang BKS 25C- 03503 và 01 đăng ký xe ô tô, cơ quan Điều tra đã trả lại cho Lý Phu C Hội đồng xét xử không xem xét.

[ 7 ] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí, buộc các bị cáo Lý Phu C và Bùi Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và một phần ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lý Phu C là có căn cứ cần phải chấp nhận. Đối với ý kiến bào chữa của người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo Lý Phu C mức hình phạt cải tạo không giam giữ và miễn án phí cho bị cáo, là không có căn cứ Hội đồng xét xử không chấp nhận, bởi lẽ, bị cáo Lý Phu C phạm tội theo khoản 1 Điều 244 BLHS có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù, đây là khung hình phạt thấp nhất của điều luật, bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, không đủ căn cứ để áp dụng chuyển sang hình phạt khác đối với bị cáo; đối với đề nghị miễn án phí cho bị cáo, xét thấy bị cáo Lý Phu Cà, cư trú tại xã Thu Lũm, đây là xã đã được công nhận xã Nông thôn mới, bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Chính phủ, do vậy không đủ căn cứ để xem xét miễn án phí cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên;*

#### QUYẾT ĐỊNH;

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 65 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí đối với bị cáo Lý Phu C. Tuyên bố bị cáo Lý Phu C phạm tội "*Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*". Xử phạt bị cáo 01 ( một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (ba) năm, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lý Phu C cho Ủy ban nhân dân xã Thu Lũm, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu quản lý, giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Lý Phu C thay đổi nơi cư trú

thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 50; khoản 1, khoản 3 Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 47BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí đối với bị cáo Bùi Văn L. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội "*Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*". Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 02 ( Hai) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo Bùi Văn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu quản lý, giám sát, giáo dục. Trường hợp Bùi Văn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

### 3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KeCHAODA màu vàng xám, số IMRI 1: 86699720437771153, số IMEI 2:86699720437771161, kèm theo hai thẻ sim 01 sim không hoạt động, 01 sim mang số 0824918997 ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen số IMEI 1: 8681140487690012, số IMEI 2: 8681140487690004 thu giữ của Lý Phu Cà ( đều đã qua sử dụng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG A7 mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng đã bị vỡ, số IMEI 1 : 356825071711378/01, số IMEI 2: 356850071711376, kèm theo 01 thẻ sim mang số 0975650611; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen Moded 1280, số IMEI 356232/04/927737/8, kèm theo một thẻ sim số 0868138198 thu giữ của Bùi Văn L ( đều đã qua sử dụng).

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 bao tải màu cam, kích thước 40x80cm và 01 đoạn tre màu trắng .

Toàn bộ những vật chứng trên hiện đang được thu giữ, quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu theo biên bản giao nhận vật chứng số 17 ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

4. Về án phí: buộc các bị cáo Lý Phu C và Bùi Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt các bị cáo, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**



- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

*(Đã ký)*  
*Đỗ Mạnh Trang*